

ĐÓNG GÓP CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

*ThS. Bùi Mạnh Thắng
Trường Đại học Tây Bắc*

TÓM TẮT

Bài viết đi sâu phân tích làm rõ những đóng góp quan trọng mang tính quyết định của Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp trong quá trình chuẩn bị và thời gian tác chiến Chiến dịch Điện Biên Phủ.

1. Trong những trang hồi ức của mình về Điện Biên Phủ, khi khẳng định về ý nghĩa của chiến dịch lịch sử này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp thường nhắc đến ba cái tên đã đi vào lịch sử: **“Việt Nam - Hồ Chí Minh - Điện Biên Phủ”**.

Đó là sự khiêm nhường của vị Đại tướng Tổng Tư lệnh!

Thực tế, cần phải bổ sung thêm một cái tên nữa.

“Võ Nguyên Giáp”

Bởi đơn giản, Đại tướng Võ Nguyên Giáp chính là linh hồn, người đóng góp công đầu và lớn nhất kiến tạo nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ *“Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”*. Nói một cách hình ảnh, nếu coi chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là một công trình kiến trúc trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc thì Đại tướng chính là người thiết kế mô hình, xây dựng phương án và chỉ đạo thi công công trình đó, để nó trở thành một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa trong lịch sử Việt Nam thế kỷ XX.

Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu ghi lại một cách tường tận diễn biến của cuộc chiến. Thời gian càng lùi xa, người ta càng nhận thấy ngày một rõ hơn vai trò và những đóng góp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong Chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng cũng như trong toàn bộ cuộc trường chinh 30 năm đấu tranh vì độc lập tự do của dân tộc kể từ sau Cách mạng tháng Tám 1945.

2. Trước hết, Đại tướng Võ Nguyên Giáp chính là *“kiến trúc sư”* - người thiết kế kịch bản của chiến thắng Điện Biên Phủ.

Cần phải nhắc lại một chi tiết: ban đầu, trong kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953 - 1954 đã được Bộ Chính trị thông qua tại Hội nghị tháng 10 năm 1953, địa danh Điện Biên Phủ chưa hề được nhắc đến như một trọng điểm.

Từ ngày 19 đến ngày 23 tháng 11 năm 1953, Hội nghị quân chính từ cấp trung đoàn trở lên được Bộ Tổng tư lệnh triệu tập tại Định Hóa - Thái Nguyên để phổ biến nhiệm vụ quân sự và kế hoạch trong Đông Xuân 1953 - 1954. Hội nghị đang họp thì nhận được tin Nava cho một số tiểu đoàn lính dù nhảy xuống Điện Biên Phủ để đối phó với những động thái quân sự của ta, bảo vệ Lai Châu và Thượng Lào. Đại tướng Võ Nguyên Giáp kết luận

tại Hội nghị: “*Vô luận rồi đây địch tình thay đổi thế nào, địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ căn bản là có lợi cho ta*” [3;43]. Đó là kết luận đầu tiên của Đại tướng về vị trí Điện Biên Phủ trong Đông Xuân 1953 - 1954. Kể từ đó, Điện Biên Phủ được đưa vào “*tầm ngắm*” của Bộ thông soái tối cao, từng bước trở thành trung tâm trong kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953 - 1954 của ta.

Tiếp đó, trên cương vị Tổng tư lệnh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ đạo bộ đội chủ lực và lực lượng vũ trang các địa phương triển khai kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953 - 1954, mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng mà địch không thể bỏ, buộc Nava phải phân tán khỏi cơ động chiến lược mà y định tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ đi ứng chiến khắp các chiến trường rừng núi Tây Bắc, Trung - Hạ Lào, Bắc Tây Nguyên rồi Thượng Lào. Trong các “*con nhím*” mà Nava “*bắt buộc*” phải xây dựng để đối phó với chủ lực ta, Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm mạnh nhất mà cả Pháp lẫn Mỹ đều hy vọng, coi là “*pháo đài bất khả xâm phạm*”. Từ chỗ không nằm trong kế hoạch ban đầu của Nava, Điện Biên Phủ đã trở thành trung tâm điểm của kế hoạch Nava.

Ngày 6/12/2013, Bộ Chính trị triệu tập hội nghị, quyết định chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược giữa ta và địch. Tại Hội nghị, Đại tướng thay mặt Tổng Quân ủy trình bày phương án tác chiến dự kiến tại Điện Biên Phủ, trong đó, thời gian tác chiến ước tính kéo dài 45 ngày, tùy tình hình thay đổi, có thể rút ngắn hơn. Đó là những nét phác thảo đầu tiên về ý định chiến thuật của ta trong Chiến dịch Điện Biên Phủ mà Đại tướng là người trực tiếp chỉ đạo hoạch định. Cần nói thêm rằng, phương án tác chiến dự kiến này sau đó trở thành phương án chính thức của chiến dịch, thời gian chiến dịch thực tế nhiều hơn so với phương án dự kiến 10 ngày.

3. Đóng góp quan trọng khẳng định vai trò của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong Chiến dịch Điện Biên Phủ nằm ở quyết định thay đổi phương châm tác chiến chiến dịch từ “*đánh nhanh, thắng nhanh*” sang “*đánh chắc, tiến chắc*”.

Ngày 14 tháng 1 năm 1954, tại Sở Chỉ huy chiến dịch ở hang Thảm Púa, Đại tướng Võ Nguyên Giáp triệu tập Hội nghị phổ biến nhiệm vụ tác chiến. Tại Hội nghị này, phương án “*đánh nhanh thắng nhanh*” và nhiệm vụ của các đơn vị được phổ biến trên một sa bàn lớn. Theo đó, thời gian tác chiến của chiến dịch dự kiến sẽ diễn ra trong 2 ngày 3 đêm. Mặc dù vậy, trên cương vị Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy mặt trận, với tư duy khách quan, khoa học, nhạy cảm; với tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước sinh mệnh chiến sĩ và sự nghiệp kháng chiến của toàn dân tộc, Đại tướng vẫn không thể yên tâm với phương án đánh nhanh thắng nhanh đã được quyết định. Cùng ngày, những khó khăn càng định hình rõ hơn trong khi vẫn chưa tìm được giải pháp khắc phục. Những lời căn dặn của Trung ương và Bác Hồ trước khi lên đường đi chiến dịch luôn canh cánh trong đầu Đại tướng: “*Chiến trường của ta hẹp, người của ta không nhiều, cho nên chỉ được thắng, không được*

bại, vì bại thì hết vốn”; hơn nữa *“trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”* [2;248]. Trải qua 11 ngày đêm suy nghĩ, trăn trở từ khi giao nhiệm vụ tác chiến cho các đơn vị (ngày 14 tháng 1) và suốt đêm 25 tháng 1 năm 1954 thức trắng, Đại tướng quyết định thảo luận một lần nữa về phương châm tác chiến.

Sáng 26 tháng 1 năm 1954, sau khi hội ý và nhận được sự đồng tình của Trường đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc Vi Quốc Thanh, Đại tướng quyết định triệu tập cuộc họp Đảng ủy mặt trận. Sau khi trình bày những suy nghĩ đã nung nấu từ lâu chung quanh phương án tác chiến tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, phân tích những thay đổi quan trọng về phía địch từ sau Hội nghị Thảm Púa tới nay cùng những khó khăn chưa thể khắc phục của ta, Đại tướng khẳng định: ta vẫn giữ vững quyết tâm tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ, nhưng phải thay đổi cách đánh và phương châm tác chiến. Lần lượt các đồng chí: Lê Liêm - Chủ nhiệm Chính trị, Đặng Kim Giang - Chủ nhiệm Cung cấp, Hoàng Văn Thái - Tham mưu trưởng chiến dịch đều phát biểu với ý kiến bảo lưu phương án tác chiến cũ, không đồng ý với ý kiến của Đại tướng. Cuộc họp căng thẳng phải tạm dừng một lát. Sau giờ nghỉ, Đại tướng yêu cầu các đảng ủy viên trả lời câu hỏi: *“Nếu đánh có chắc thắng trăm phần trăm không?”*. Không một ai khẳng định. Như vậy, phương án *“đánh nhanh thắng nhanh”* không thể đảm bảo nguyên tắc cao nhất là *“đánh chắc thắng”*. Sau một hồi thảo luận nghiêm túc, Đảng ủy nhất trí nhận định nếu đánh theo phương án ban đầu, trận đánh có thể gặp nhiều khó khăn mà ta chưa có biện pháp cụ thể để khắc phục.

Cuối cùng, Đại tướng kết luận:

- Để đảm bảo nguyên tắc cao nhất là “đánh chắc thắng”, cần chuyển phương châm tiêu diệt địch từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”. Nay quyết định hoãn cuộc tiến công. Ra lệnh cho bộ đội trên toàn tuyến lui về địa điểm tập kết và kéo pháo ra. Công tác chính trị bảo đảm triệt để chấp hành mệnh lệnh lui quân như mệnh lệnh chiến đấu. Hậu cần chuyển sang chuẩn bị theo phương châm mới [3;107-108].

Quyết định hoãn cuộc tiến công, thay đổi phương châm tác chiến vào đúng ngày N của chiến dịch là một quyết định chính xác, kịp thời, quyết đoán, dũng cảm, thể hiện bản lĩnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Sau này, trong những hồi ức về Điện Biên Phủ, Đại tướng coi quyết định ngày 26 tháng 1 năm 1954 - thay đổi phương châm và cách đánh Chiến dịch Điện Biên Phủ là quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy quân sự của mình.

Nhà sử học người Pháp Gioócgior Budařen (Georges Boudarel) nhận xét về quyết định của Đại tướng như sau:

“... Phải có bản lĩnh lớn mới dám không sợ méch lòng các vị cố vấn nổi tiếng... Tướng Giáp đã đặt cả sinh mệnh chính trị của mình cho trận đánh. Nếu thua, tướng Giáp

sẽ không tồn tại, dù vẫn sống. Một sự “phản kháng” có tính lịch sử, để lại dấu ấn cho tương lai Việt Nam, và cho sự thay đổi bộ mặt thế giới thứ ba.

... Phải tràn đầy đức khiêm tốn của vị tướng mới nhận thức đúng Điện Biên Phủ là “cụm pháo đài đích thực”, không thể coi thường. Cần hết sức tỉnh táo để rõ mình, rõ người, mới tìm đúng cách chiến thắng. Tuyệt đối không một hành vi khinh xuất... Đó là tư chất lớn của tướng Giáp” [6;173].

Có thể nói, xoay chuyển cách đánh từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” là công lao của Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp. Sớm nhận ra tính mạo hiểm và nguy cơ thất bại của phương án đánh nhanh biểu thị tài năng, sự sáng suốt và nhạy bén của một vị tướng tài ba, dày dặn kinh nghiệm. Nhưng biết nhẫn nại chờ đợi, thận trọng cân nhắc để hội tụ đủ cơ sở thực tế có sức thuyết phục mọi người, giải quyết vấn đề một cách khôn khéo, hợp tình hợp lý, kiên trì thuyết phục để giữ vững nguyên tắc và đảm bảo sự nhất trí cao trong tập thể lãnh đạo càng chứng tỏ bản lĩnh, niềm tin chân lý và sự quyết đoán kịp thời, đúng lúc của vị Tổng tư lệnh.

Bằng quyết định hoãn cuộc tiến công (đây là lần thứ ba giờ nổ súng bị hoãn) và thay đổi phương châm tác chiến, ta đã không chấp nhận một trận quyết chiến để phân thắng bại trong 3 đêm 2 ngày với một đội quân tinh nhuệ và thiện chiến của địch, khi chúng còn sung sức, lại có ưu thế về trang bị kỹ thuật, đặc biệt là không quân và pháo binh, điều mà cả Đờ Cát, Cônhi và Nava đều mong đợi để chúng có cơ hội “*nghiền nát chủ lực Việt Minh*”. Thực tế đã chứng minh tính đúng đắn của quyết định lịch sử đó.

Mười năm sau, nhân dịp kỷ niệm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, gặp lại Đại tướng Võ Nguyên Giáp, một số cán bộ mới nói thực suy nghĩ của mình. Chính ủy Đại đoàn công pháo 351 Phạm Ngọc Mậu thổ lộ: “*Khi có lệnh kéo pháo ra, đúng là: được lời như cời tấm lòng!*”. Đại đoàn trưởng 312 Lê Trọng Tấn thì nói: “*Nếu không có quyết định chuyển phương châm ngày đó thì phần lớn chúng tôi sẽ không có mặt trong kháng chiến chống Mỹ*”. Riêng Đại đoàn trưởng 308 Vương Thừa Vũ thì nói: “*Ở Thẩm Púa, khi nghe phổ biến pháo binh của ta sẽ bắn hai ngàn viên đạn pháo 105, ai cũng trầm trồ, cho rằng quân địch sẽ tan nát. Nhưng tôi hoàn toàn không tin như vậy! Ở Tu Vũ, địch đã bắn năm ngàn quả pháo mà đồn vẫn bị Trung đoàn 88 tiêu diệt. Hai ngàn quả pháo với một tập đoàn cứ điểm trong nhiều cây số vuông như Điện Biên Phủ có là bao! Tôi nghĩ nếu lần đó cứ “đánh nhanh giải quyết nhanh” thì cuộc kháng chiến có thể lui lại mười năm!*” [3;109-110].

Những lời thổ lộ của các cán bộ trực tiếp tham gia chiến dịch một lần nữa khẳng định giá trị của quyết định thay đổi phương châm tác chiến chiến dịch mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người đề xuất và quyết định.

4. Ngay sau khi quyết định thay đổi phương châm tác chiến và hoãn cuộc tiến công, Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết ngay một bức thư hỏa tốc báo cáo Bộ Chính trị và Chủ

tịch Hồ Chí Minh về việc thay đổi phương châm tác chiến chiến dịch. Ít ngày sau, Bộ Chính trị có thư trả lời nhất trí với quyết định thay đổi phương châm tác chiến. Trung ương Đảng và Chính phủ sẽ động viên toàn dân, dốc toàn lực chi viện cho mặt trận Điện Biên Phủ cho đến khi giành thắng lợi hoàn toàn.

Có thời gian chuẩn bị lại theo phương châm tác chiến mới, Bộ Chỉ huy chiến dịch đã nhận thấy rõ hai nhược điểm lớn của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ:

Thứ nhất là tính cứng nhắc và thụ động của hệ thống phòng ngự bằng tập đoàn cứ điểm mà quân địch đã lựa chọn. Tập đoàn cứ điểm là một kết cấu chặt chẽ của nhiều cứ điểm, nhưng trong thực tế, vẫn là những cứ điểm tách rời. Quân địch ở đó tuy đông, nhưng khi một cứ điểm bị tiến công thì lực lượng đối phó chủ yếu vẫn là lực lượng của bản thân cứ điểm, cộng thêm sự yểm trợ hỏa lực từ xa và sự can thiệp của một lực lượng quân ứng chiến không đông mà ta có điều kiện để hạn chế.

Thứ hai là tính cô lập của bản thân “*con nhím*” Điện Biên Phủ. Điện Biên Phủ nằm chơ vơ giữa vùng rừng núi mênh mông đã hoàn toàn giải phóng, rất xa những căn cứ hậu phương, nhất là những căn cứ không quân lớn của địch, mọi việc tăng viện và tiếp tế đều phải dựa vào đường không. Nếu đường không bị hạn chế hay cắt đứt, nó sẽ nhanh chóng mất sức chiến đấu.

Thấy rõ những hạn chế của quân ta để kịp thời khắc phục, đồng thời nhận rõ những yếu điểm của địch để khai thác là cơ sở của chiến thắng trên chiến trường Điện Biên Phủ. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã cho thấy rõ tài trí và sự khách quan, chính xác trong những tính toán của mình.

Trong hơn một tháng rưỡi tiếp theo kể từ ngày 26 tháng 1 năm 1954, Đại tướng trực tiếp chỉ đạo toàn mặt trận hoàn thành công tác chuẩn bị theo phương châm tác chiến mới: làm hơn 60 km đường cho xe cơ giới kéo pháo vào trận địa; xây dựng trận địa kiên cố cho các loại pháo, đặc biệt là lựu pháo 105 ly (có bệ bắn, có hầm trú đủ sức chịu đựng đạn pháo 105, 155 ly, kể cả đạn xuyên); xây dựng trận địa bao vây và xuất phát tiến công, xuất phát xung phong cho bộ binh; chuẩn bị hậu cần cho một chiến dịch dài ngày và ác liệt nhất...

Có được sự chuẩn bị chu đáo, chắc chắn, ngày 13 tháng 3 năm 1954, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ chính thức bắt đầu.

5. Trên cương vị Bí thư, Đại tướng cùng tập thể Đảng ủy Mặt trận đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ động viên tinh thần cán bộ chiến sĩ, xây dựng quyết tâm, giải quyết những vấn đề chính trị tư tưởng phát sinh trong quá trình chuẩn bị và chiến đấu, tạo nên khối đoàn kết thống nhất trên toàn mặt trận.

Sau đợt tiến công thứ nhất, trước nhiệm vụ mới và không ít nặng nề là xây dựng trận địa tiến công và bao vây địch theo thế trận “*đánh lấn*”, ngày 20 tháng 3 năm 1954, Đại tướng viết một lá thư gửi toàn thể cán bộ chiến sĩ toàn mặt trận trước khi bước vào đợt tiến

công thứ hai, trong đó có đoạn viết: “Tôi được báo cáo các đồng chí đã làm trận địa mấy ngày liền lại phải chiến đấu, rồi lại phải liên tục bắt tay vào làm trận địa, như thế có đồng chí mệt nhọc.

Nhưng, ta mệt nhọc thì cần phải nhớ rằng quân địch ở Điện Biên Phủ còn căng thẳng và mệt nhọc hơn ta, thương binh không có hầm mà nằm, không đủ thuốc để chữa, công sự một phần bị sụp, một phần bị rung chuyển, tiếp tế không đầy đủ, thỉnh thoảng lại ăn một quả đại bác của ta, lại thêm thương vong.

Như vậy, chúng ta nên nghỉ ngơi để cho kẻ địch có thì giờ mà nghỉ ngơi chân chính, có thì giờ mà tăng viện, thả dù tiếp tế, mà phát huy hiệu lực pháo binh và không quân của chúng, hay chúng ta là chiến sĩ của Quân đội nhân dân, là đảng viên của Đảng Lao động Việt Nam, lúc này phải nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, chịu mỗi mệt hơn một phần để gây thêm mười phần mệt mỏi và khó khăn cho địch. Giữa hai con đường đó, nên đi con đường nào? Tôi chắc các đồng chí đều đồng thanh trả lời nên phát huy truyền thống chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, chiến đấu anh dũng của quân đội ta để liên tục làm trận địa, liên tục chiến đấu với địch” [3;240-241].

Cần nhấn mạnh một điều, trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, ngoài những huấn lệnh, nhật lệnh gửi các đơn vị, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã bốn lần viết thư cho bộ đội trước khi bắt tay thực hiện nhiệm vụ mới, không kể những thư mừng thắng lợi và thăm hỏi thương binh, khiến quan hệ giữa người chỉ huy và chiến sĩ vô cùng gắn bó.

Sau hai đợt tiến công, quân địch ở Điện Biên Phủ đã bị đẩy vào tình thế khốn đốn; tuy nhiên, về phía ta cũng nảy sinh một số biểu hiện tiêu cực như ngại hy sinh, gian khổ, chấp hành mệnh lệnh không nghiêm, cá biệt có cán bộ đã bỏ nhiệm vụ giữa trận đánh... Trước những biểu hiện tư tưởng hữu khuynh tiêu cực, Đảng ủy mặt trận, đứng đầu là Đại tướng đã tổ chức một đợt sinh hoạt chính trị toàn mặt trận để kiểm điểm những thiếu sót, nêu cao quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Phần lớn cán bộ cơ quan chính trị của mặt trận chia nhau xuống giúp đỡ các đơn vị triển khai một đợt giáo dục cấp tốc cho toàn thể bộ đội, từ cấp ủy đến đảng viên, từ cán bộ đến chiến sĩ để mọi người nhận thức rõ tình hình, nâng cao quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Một khí thế mới dâng lên khắp các đơn vị sau đợt học tập. Đây là một thành công rất lớn của công tác chính trị trên mặt trận Điện Biên Phủ, góp phần vào thắng lợi cuối cùng của chiến dịch.

Trong khi đó, trên cương vị Chỉ huy trưởng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng tập thể Bộ Chỉ huy chiến dịch đã giải quyết một loạt các vấn đề kỹ thuật, chiến thuật, chuẩn bị hậu cần... đưa chiến dịch đến toàn thắng.

Ngay sau khi quyết định hoãn cuộc tiến công, vào chiều 26 tháng 1 năm 1954, Đại tướng trực tiếp chỉ đạo công tác kéo pháo ra khỏi trận địa tập kết, chuẩn bị theo phương châm tác chiến mới. Trực tiếp gọi điện giao nhiệm vụ đặc biệt đợt xuất cho Đại đoàn 308

mở “đòn tiến công chiến lược thứ năm” đánh sang Thượng Lào nhằm đánh lạc hướng phán đoán của Bộ Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp, tạo điều kiện cho các lực lượng của ta triển khai công tác chuẩn bị theo phương án mới, Đại tướng đã cho thấy sự chủ động trong tính toán bày binh bố trận của mình, không hề bị động khi phải thay đổi phương châm tác chiến; ngược lại, đó còn là một đòn cân não hoàn toàn bất ngờ với thực dân Pháp, buộc chúng vừa phải phân tán thêm binh lực trong khi lại hoang mang không thể đoán định được ý đồ tác chiến của quân ta.

Cùng với chỉ huy các đại đoàn, Đại tướng trực tiếp chỉ đạo diễn biến chiến dịch. Tiếp thu kinh nghiệm của cố vấn Trung Quốc, Bộ Chỉ huy chiến dịch nghiên cứu, thiết kế và chỉ đạo thi công trận địa chiến hào bao vây địch tại Điện Biên Phủ. Chúng ta đã xây dựng hai loại đường hào: một là đường hào trục dùng cho việc cơ động bộ đội, cơ động pháo, vận chuyển thương binh, hình thành một đường vòng rộng bao quanh trận địa ở Phân khu Trung tâm; hai là đường hào tiếp cận của bộ binh, xuất phát từ vị trí trú quân của các đơn vị trong rừng rồi đổ ra cánh đồng, cắt ngang đường hào trục, tiến vào những vị trí địch mà ta định tiến công tiêu diệt. Thông thường, chiến hào chỉ có tác dụng phòng ngự, ngăn chặn các cuộc tiến công của đối phương; nhưng trận địa chiến hào của ta trong Chiến dịch Điện Biên Phủ thể hiện rõ tư tưởng tiến công trên thực địa. Nó vừa giống như cái thòng lọng tròng vào cổ quân địch, siết chặt và kết liễu đối phương; vừa giống như những chiếc súc tu của con bạch tuộc giữ chặt và nghiền nát con mồi. Đó là nét đặc sắc của trận địa chiến hào, một sáng tạo về chiến thuật của quân ta trong thế trận “vây lấn” quân địch tại Điện Biên Phủ.

Do thời gian chiến dịch kéo dài, vấn đề hậu cần là một bài toán vô cùng khó khăn và nan giải, riêng nhu cầu về gạo tăng lên gấp ba lần so với dự tính trước đây, trong khi hậu phương của ta lại ở xa. Có những đêm, gạo chuyển về kho của chiến dịch không đầy một tấn. Trước tình hình hậu cần chiến dịch gặp nhiều khó khăn do điều kiện thời tiết, mưa to; máy bay địch đánh phá không ngớt, Đại tướng đã phải tạm giao việc chỉ huy tác chiến cho Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái để dành thời gian trực tiếp cùng tập thể cán bộ hậu cần chiến dịch bàn phương án khắc phục, đưa nhanh gạo ra mặt trận. Đại tướng gửi gấp một điện khẩn báo cáo Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, đề nghị tăng cường động viên sức người sức của cho tiền tuyến. Nhờ vậy, vấn đề hậu cần cho chiến dịch được đảm bảo.

Sau khi đi sâu giải quyết cụ thể các vấn đề tồn tại về kỹ thuật, chiến thuật, đảm bảo tiếp tế, đặc biệt là tiến hành thắng lợi công tác đấu tranh tư tưởng sâu rộng chống hữu khuynh tiêu cực trong tập thể cán bộ, chiến sỹ, Đại tướng và Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định mở đợt tiến công thứ ba - đợt tiến công quyết định cuối cùng vào tập đoàn cứ điểm, bắt đầu từ ngày 1 tháng 5 năm 1954. Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo, đợt tiến công phát triển

thuận lợi. Sau 55 ngày đêm chiến đấu ác liệt, ngày 7 tháng 5 năm 1954, chiến dịch lịch sử đã toàn thắng.

Sự chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Đại tướng Võ Nguyên Giáp chính là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ.

6. Năm 1992, 38 năm sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Thiếu tướng Pito Mac Đônan (Peter Mc Donald) - nhà nghiên cứu lịch sử quân sự người Anh, trong tác phẩm “*Giáp, một sự đánh giá*” đã viết về Điện Biên Phủ và “*kiến trúc sư*” của nó như sau: “*Điều làm Điện Biên Phủ nổi tiếng chính là ở cách đánh, ở tiến trình phát triển của cuộc chiến cũng như kết cục và những hệ quả mà nó dẫn đến... Tất cả những điều đó đã khiến Điện Biên Phủ trở thành trận đánh quyết định của mọi thời đại và đưa tên tuổi Võ Nguyên Giáp vào sử sách*” [6;102].

Có thể khẳng định, với những đóng góp đặc biệt quan trọng mang tính quyết định của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, lịch sử sẽ mãi ghi nhận 4 cái tên: “***Việt Nam - Hồ Chí Minh - Võ Nguyên Giáp - Điện Biên Phủ***”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thái Bình (2011), *Võ Nguyên Giáp - Hào khí trăm năm*, Nxb Trẻ.
2. PGS.TS. Đinh Xuân Dũng (Chủ biên, 2004), *Điện Biên Phủ - Tuyển tập hồi kí (trong nước)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (2001), *Điện Biên Phủ - Điểm hẹn lịch sử*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
4. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (2004), *Điện Biên Phủ - Trận thắng thế kỷ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (2010), *Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp với sử học Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Trung và tập thể tác giả (2009), *Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp - Đại tướng của nhân dân, của hòa bình*, Nxb Lao động.
7. Đại tá Trần Trọng Trung (2010), *Võ Nguyên Giáp - Danh tướng thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

ThS. Bùi Mạnh Thắng

Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp Trường Đại học Tây Bắc

Điện thoại: 0972 784 010

Email: buihangdhtb@gmail.com

